

BẢO ĐẢM TÍNH ĐỘC LẬP CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TRONG TIẾP XÚC CỬ TRI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. TRƯƠNG VĨNH XUÂN

Học viện Chính trị khu vực IV.

ThS. NGUYỄN VĂN QUÂN

Đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ.

ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

Trung tâm Chính trị xã Kiên Lương, tỉnh An Giang.

ĐỖ THỊ XUÂN

Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy tỉnh An Giang.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Quốc hội; đại biểu Quốc hội; tiếp xúc cử tri.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 09/11/2025

Hoàn thành phản biện: 19/11/2025

Duyệt đăng : 20/11/2025

Tóm tắt:

Tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội (ĐBQH) là hoạt động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri; đồng thời, là dữ liệu giúp ĐBQH giám sát, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Tuy nhiên, hiện nay, quy định về tiếp xúc cử tri chưa hoàn thiện về cơ chế, thể chế và có sự nhầm lẫn với hoạt động đối thoại với Nhân dân, làm cho quyền của công dân ít nhiều bị ảnh hưởng. Do đó, cần nghiên cứu lý luận về tính độc lập của ĐBQH, lựa chọn ứng viên ĐBQH, xây dựng Luật về Tiếp xúc cử tri của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, cơ chế hỗ trợ cho ĐBQH trong tiếp xúc cử tri tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Quốc hội.

Article Information:

Keywords: National Assembly; National Assembly deputies; voter contact.

Article History:

Received : 09 Nov. 2025

Review completed : 19 Nov. 2025

Approved : 20 Nov. 2025

Abstract:

Voter contact by National Assembly Deputies is an activity to grasp voters' sentiments and aspirations; while also providing data that aids National Assembly Deputies in exercising oversight and deciding on significant national matters. However, current regulations regarding voter contact remain incomplete in terms of mechanism and institution and are confused with public dialogue activities, which partially affects citizens' rights. Therefore, it is necessary to conduct theoretical research on the independence of National Assembly deputies, the selection process for candidates, the development of a Law on Voter Contact for the National Assembly and People's Councils, and support mechanisms for National Assembly deputies during local voter contact to improve the quality of the National Assembly's supervisory activities.

1. Cơ sở lý luận về tính độc lập của đại biểu Quốc hội/nghị sĩ trong tiếp xúc cử tri

Về mặt lý luận, cai trị nhà nước có ba cách khác nhau: dân chủ, quân chủ và

chuyên chế. Chính thể dân chủ là chính thể mà dân chúng hay một bộ phận dân chúng có quyền lực tối cao. Khi toàn thể dân chúng nắm quyền lực tối cao thì đó là chính thể

dân chủ, dưới hình thức cộng hòa dân chủ. Ý kiến của người dân là tối cao¹.

Trong mỗi quốc gia đều có ba thứ quyền lực: quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Quyền lập pháp thể hiện ý chí chung của quốc gia, quyền hành pháp thực hiện ý chí chung của quốc gia. Quyền tư pháp phải độc lập với hai quyền đó. Trong một nước tự do, dân chúng phải có quyền lập pháp. Dù lớn hay nhỏ, mỗi công dân một nước không thể đều làm việc lập pháp nên dân chúng thực hiện quyền lập pháp bằng cách giao cho các đại biểu của mình làm mọi việc mà cá nhân công dân không thể tự mình làm lấy được². Quyền lực của cơ quan lập pháp xuất phát từ Nhân dân - từ một sự chuyển nhượng tự nguyện, xác thực cùng với một sự chế định - không thể là gì khác hơn là sự chuyển nhượng đó đã truyền đạt, là điều vốn chỉ để làm luật mà không phải là để làm nên các nhà lập pháp, do vậy cơ quan lập pháp không có quyền gì để chuyển giao thẩm quyền làm luật của họ và đặt nó vào tay người khác³. Cơ quan lập pháp vẫn tồn tại chỉ như một quyền lực ủy thác, để hành động cho những mục đích xác định. Trong Nhân dân vẫn tồn tại một quyền lực tối cao để xóa bỏ hay thay đổi cơ quan lập pháp khi họ nhận thấy cơ quan lập pháp hành động trái ngược với sự ủy thác được đặt vào⁴.

Luật quy định quyền đầu phiếu là luật quy định cơ bản trong chính thể dân chủ, cần phải quy định cách đầu phiếu như thế nào, chẳng hạn: ai đi bầu, bầu ai, bầu trên cơ sở nào⁵. Bằng cách luật quy định quyền bầu cử, cơ quan đại diện cho Nhân dân được bầu

ra và tổ chức thực hiện quyền lực của Nhân dân. Cơ quan đại biểu không nên giải quyết những việc cụ thể, chỉ nên làm ra luật và xem xét người ta thực hiện luật như thế nào⁶.

Cơ quan lập pháp có hai mối quan hệ chính: quan hệ với Nhân dân và quan hệ với cơ quan tổ chức thực hiện luật (cơ quan hành pháp).

i. Mối quan hệ giữa Nhân dân (chủ thể nắm quyền lực tối cao) và cơ quan lập pháp (đại diện cho Nhân dân, thể hiện ý chí chung của quốc gia). Đây là mối quan hệ đại diện - ủy quyền: Nhân dân là chủ thể quyền lực và trao quyền lực cho cơ quan đại diện. Trong đó, người dân là chủ thể quyền lực nhưng từng người dân không thể thực hiện quyền lực mà ủy quyền cho Quốc hội/Nghị viện thay mặt người dân thực hiện quyền lực tối cao và được ghi nhận trong Hiến pháp. Ủy quyền và giao quyền nhưng người dân là cử tri giữ lại quyền bãi nhiệm đại biểu do họ bầu ra. Nhân dân có quyền đề đạt tâm tư nguyện vọng và kiến nghị, phản ánh việc tổ chức thực hiện pháp luật của cơ quan hành pháp.

Ngược lại, cơ quan lập pháp phải tiếp xúc cử tri, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Hoạt động tiếp xúc cử tri của ĐBQH phải là hoạt động độc lập nhằm bảo đảm tính khách quan, trung thực trong sự phản ánh thông tin. Thông qua tiếp xúc cử tri, các thông tin liên quan đến việc tổ chức thực hiện pháp luật của cơ quan hành pháp sẽ được thể hiện rõ ràng. Trên cơ sở thông tin khách quan, trung thực, cơ quan lập pháp giám sát, chất vấn một cách hiệu quả đối với

¹ Montesquieu, *Bàn về tinh thần pháp luật*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr. 46-47.

² Montesquieu, *Bàn về tinh thần pháp luật*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr. 105-110.

³ John Locke, *Khảo luận thứ hai về chính quyền (Two treatises of government)*, Nxb. Tri thức, 2007, tr. 195-196.

⁴ John Locke, *Khảo luận thứ hai về chính quyền (Two treatises of government)*, Nxb. Tri thức, 2007, tr. 203.

⁵ John Locke, *Khảo luận thứ hai về chính quyền (Two treatises of government)*, Nxb. Tri thức, 2007, tr. 46-47.

⁶ Montesquieu, *Bàn về tinh thần pháp luật*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr. 111.

các cơ quan hành pháp, cơ quan nhà nước khác khi tổ chức thực hiện pháp luật, nội dung quản lý nhà nước đi trái với mục tiêu của Nhà nước.

Tiếp xúc cử tri là tiền đề cho hoạt động giám sát, chất vấn của ĐBQH/người sĩ (trước kỳ họp); và ngược lại, tiếp xúc cử tri còn phản ánh kết quả giám sát, chất vấn của ĐBQH đến với cử tri (sau kỳ họp). Do đó, tiếp xúc cử tri phải là quan hệ độc lập của cử tri và ĐBQH/người sĩ, không thể có sự tham gia của các cơ quan tổ chức thực thi pháp luật. Tính độc lập của tiếp xúc cử tri góp phần làm cho thông tin được trung thực, khách quan. Sự tham gia của các cơ quan thực hiện quyền hành pháp, cơ quan thực hiện quyền tư pháp sẽ làm cho hoạt động thông tin không còn khách quan, trung thực. Ngay tại thời điểm tiếp xúc cử tri, trước một tổ hợp gồm các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, người dân rất khó có “sự tự do”⁷ trong cung cấp thông tin, đánh giá.

ii. Mỗi quan hệ thứ hai là quan hệ giữa cơ quan lập pháp và cơ quan hành pháp (cơ quan tổ chức thực hiện ý chí chung của quốc gia).

Dù là hình thức chính thể cộng hòa đại nghị (cơ quan lập pháp bầu ra Thủ tướng Chính phủ), chính thể cộng hòa tổng thống (Tổng thống do Nhân dân bầu) hoặc chính thể cộng hòa hỗn hợp (Tổng thống do Nhân dân bầu) thì Tổng thống hay Thủ tướng đều là người đứng đầu cơ quan hành pháp, có thẩm quyền tổ chức thực hiện pháp luật. Ở bất kỳ hình thức chính thể nào, cơ quan

hành pháp là cơ quan tổ chức thực hiện và độc lập tương đối với Quốc hội/Nghị viện. Họ tác động đến người dân trong quá trình quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện luật. Để bảo đảm ý chí chung của quốc gia được thực hiện, người dân có quyền giám sát hoạt động của cơ quan hành pháp. Trong lúc chịu tác động của quản lý nhà nước, người dân có quyền rất lớn là quyền thể hiện tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị, phản ánh việc tổ chức thực hiện pháp luật của cơ quan hành pháp đến cơ quan lập pháp nếu cơ quan hành pháp không vì ý chí chung của quốc gia. Tiếp xúc cử tri của ĐBQH/người sĩ là cần thiết.

Trong Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điều kiện Đảng Cộng sản duy nhất cầm quyền, Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ do Quốc hội bầu ra để thực hiện chức năng cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội⁸. Họ phải bảo đảm thực hiện ý chí chung của quốc gia (thể hiện trong các luật và các chính sách khác do Quốc hội ban hành), họ phải chịu sự giám sát của Nhân dân, của Quốc hội và ĐBQH. Tiếp xúc cử tri của ĐBQH cũng phải bảo đảm tính độc lập để Quốc hội “thực sự” là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam⁹.

Do đó, có thể nói tiếp xúc cử tri là hoạt động gặp gỡ, làm cho có mối quan hệ mật thiết¹⁰ giữa cơ quan đại diện và cử tri nhằm

⁷ Montesquieu, *Bàn về tinh thần pháp luật*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr.106.

⁸ Điều 94 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

⁹ Theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

¹⁰ Nguyễn Như Ý (chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Vũ Quang Hào, Phan Xuân Thành, *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2013, tr. 1579.

phản ánh tâm tư, nguyện vọng, những bất cập khi các cơ quan hành pháp và các cơ quan nhà nước khác thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, làm cơ sở cho hoạt động giám sát, chất vấn, kiến nghị, yêu cầu và quyết định những vấn đề quan trọng của cơ quan đại diện.

Tóm lại, tiếp xúc cử tri của ĐBQH là việc ĐBQH gặp gỡ cử tri thông qua phương thức trực tiếp và trực tuyến để thu thập ý kiến, kiến nghị, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri, tuyên truyền, phổ biến, vận động cử tri và Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật; thông tin kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; báo cáo với cử tri về hoạt động của Quốc hội và việc thực hiện nhiệm vụ của mình¹¹.

2. Tính độc lập của đại biểu Quốc hội trong tiếp xúc cử tri tại địa phương nhìn từ quy định của Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN¹²

2.1. Thực trạng quy định pháp luật về tính độc lập của đại biểu Quốc hội trong tiếp xúc cử tri tại địa phương

Việt Nam là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa, dân chủ là bản chất của nhà nước ta. Nhân dân bầu ra Quốc hội, Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp. Theo Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và

quyền làm chủ của Nhân dân địa phương, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Về nhân sự của Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp, Quốc hội có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thủ tướng Chính phủ; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh. Hoạt động của Chính phủ và hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới phải chịu sự giám sát tối cao và báo cáo công tác trước Quốc hội.

Khi thực hiện quyền giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn ĐBQH, ĐBQH; quyền chất vấn của ĐBQH, các cơ quan, cá nhân hữu quan phải có trách nhiệm giải trình theo yêu cầu của các chủ thể giám sát, chất vấn.

Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 27 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025) và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2023), tiếp xúc cử tri là **“trách nhiệm với cử tri”** của ĐBQH. Việc tiếp xúc cử tri được thực hiện theo chương trình tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) Việt Nam ở địa phương và chính quyền địa phương có trách nhiệm **phối hợp... tổ chức**

¹¹⁾ Khoản 1 điều 2 Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/2/2025 của UBTVQH khóa XV, Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp.

¹²⁾ Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/2/2025 của UBTVQH khóa XV, Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp.

*triển khai*¹³ hội nghị tiếp xúc cử tri để cử tri thể hiện tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, phản ánh.

Tính độc lập của tiếp xúc cử tri thể hiện khá rõ nét trong các quy định đó. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và chính quyền địa phương là “*phối hợp... tổ chức triển khai*” để ĐBQH tiếp xúc cử tri. Tuy nhiên, khi hướng dẫn những nội dung đó, Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/2/2025 của UBTVQH khóa 15, Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp (gọi là Nghị quyết liên tịch số 72) không chỉ cụ thể hóa trách nhiệm, nguyên tắc và tổ chức thực hiện tiếp xúc cử tri của ĐBQH mà còn quy định chi tiết thành phần tiếp xúc cử tri và nhiệm vụ của các đơn vị.

Thành phần tiếp xúc cử tri có “*Đại diện Thường trực HĐND các cấp; đại diện Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tại đơn vị hành chính nơi đại biểu tiếp xúc cử tri; Đại diện lãnh đạo UBND cùng cấp, UBND cấp dưới và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp phục vụ tiếp xúc cử tri; Cơ quan báo chí tại địa phương và trung ương (khi Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND yêu cầu)*”¹⁴. Trong đó, Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam ở địa phương “*phối hợp tổ chức triển khai kế hoạch...*” và “*Tổ*

chức, chủ trì, điều hành hội nghị tiếp xúc cử tri của ĐBQH ở cấp tỉnh”¹⁵; Chính quyền địa phương cử đại diện để “*phối hợp tổ chức triển khai*” và “*xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri*”¹⁶ thuộc thẩm quyền. Quy định không chỉ cụ thể hóa mà làm thay đổi tính chất khách quan của cuộc/hội nghị tiếp xúc cử tri của ĐBQH và dẫn đến sự độc lập của hoạt động tiếp xúc cử tri giữa ĐBQH và cử tri bị ảnh hưởng rất nhiều.

Mối quan hệ giữa cơ quan quản lý hành chính nhà nước và người dân trong quá trình thực hiện quyền lực nhà nước là chủ đề chủ yếu để cử tri phản ánh, kiến nghị hoặc thể hiện tâm tư, nguyện vọng cho người đại diện của mình. Khi chúng ta phối hợp để cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương nhằm “*xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri*” thì cũng là lúc thông tin phản ánh, kiến nghị hoặc tâm tư, nguyện vọng của cử tri không còn khách quan nữa. Hiện nay, quy định thành phần và cách thức tiếp xúc cử tri có sự nhầm lẫn giữa tiếp xúc cử tri và đối thoại với người dân. Đối thoại phải phản ánh ba nội dung sau: *một là*, đối thoại trước hết phải thể hiện qua tiếp xúc giữa người đối thoại và người được đối thoại; *hai là*, đối thoại phải có tính chất trao đổi; và *ba là*, trong một số trường hợp, đối thoại phải được tiếp nhận, giải đáp và xử lý vụ việc đang trao đổi/hoặc đưa hướng xử lý

¹³ Điều 10 Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/2/2025 của UBTVQH khóa XV, Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp.

¹⁴ Khoản 3 đến khoản 7 điều 23 Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/2/2025 của UBTVQH khóa XV, Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp.

¹⁵ Điểm a, b khoản 1 điều 10 Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/2/2025 của UBTVQH khóa XV, Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp.

¹⁶ Điểm a, b khoản 1 điều 12 Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/2/2025 của UBTVQH khóa XV, Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của ĐBQH và đại biểu HĐND.

vụ việc đang trao đổi¹⁷. Nội dung thứ ba là nội dung khác biệt giữa tiếp xúc cử tri của cơ quan đại diện và cử tri với hoạt động đối thoại với công dân của các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết công vụ.

Tóm lại, hiện nay, các văn bản luật quy định về trách nhiệm của ĐBQH trong hoạt động tiếp xúc cử tri đã rõ ràng nhưng văn bản liên tịch hướng dẫn, chi tiết hoạt động tiếp xúc cử tri tại địa phương đã “vô tình” ảnh hưởng đến tính độc lập của ĐBQH trong tiếp xúc cử tri tại địa phương, làm cho thông tin kiến nghị, phản ánh của cử tri bị ảnh hưởng nhiều, đôi khi không còn khách quan.

2.2. Thực trạng về thực hiện tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở các địa phương

Hiện nay, Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của UBTVQH khóa 13 và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định về việc tiếp xúc cử tri của ĐBQH (gọi là Nghị quyết liên tịch số 525) đã được thay thế bởi Nghị quyết liên tịch số 72. Mặc dù có nhiều tiến bộ, nhưng do mới ban hành và các nội dung trong bài viết liên quan đến tiếp xúc cử tri ở Nghị quyết liên tịch số 72 vẫn tiếp tục kế thừa nhiều nội dung của Nghị quyết liên tịch số 525 về tổ chức triển khai tiếp xúc cử tri của ĐBQH nên việc đánh

giá thực trạng dựa trên kết quả thực hiện Nghị quyết liên tịch số 525 vẫn còn phù hợp.

Về tính nguyên tắc, các cơ quan tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri đã bảo đảm tính pháp chế trong thực hiện các quy định về tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Các cơ quan chấp hành nghiêm túc, đúng những quy định của Nghị quyết liên tịch số 525 và nay là Nghị quyết liên tịch số 72 về nội dung, thành phần. Về thực tiễn tiếp xúc cử tri qua 10 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 525, kết quả cho thấy, về mặt nhận thức của các cá nhân, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành Nghị quyết đã được nâng lên rõ rệt. Nhìn chung, công tác tổ chức tiếp xúc cử tri đã được tổ chức khoa học, công khai, minh bạch, đạt được những kết quả đáng khích lệ, được cử tri và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao. Các Đoàn ĐBQH đã chú trọng công tác xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình của các đợt tiếp xúc cử tri, qua đó số lượng và chất lượng các đợt tiếp xúc cử tri của ĐBQH tại các địa phương được nâng lên rõ rệt. Từ năm 2013 đến năm 2022 đã có **27.071 cuộc** tiếp xúc cử tri, với nhiều hình thức khác nhau, được tổ chức phục vụ ĐBQH tiếp xúc cử tri. Qua tiếp xúc cử tri, các ĐBQH cơ bản nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của cử tri muốn gửi tới các kỳ họp Quốc hội. Nhiều nguyện vọng, kiến nghị của cử tri cũng đã được Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan có thẩm quyền thể chế hóa thành nhiều

¹⁷⁾ Đối thoại được định nghĩa:

- *Từ điển Tiếng Việt*: “Đối thoại là nói chuyện qua lại giữa hai hay nhiều người với nhau”.

- *Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020*: “Đối thoại tại Tòa án là hoạt động đối thoại do Hòa giải viên tiến hành trước khi Tòa án thụ lý vụ án hành chính, nhằm hỗ trợ các bên tham gia đối thoại thống nhất giải quyết khiếu kiện hành chính theo quy định của Luật này” (khoản 3 Điều 2).

- *Quy chế đối thoại với tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận* ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận: “Đối thoại là việc người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trao đổi, tiếp xúc trực tiếp với các tổ chức, cá nhân nhằm: thông tin về tình hình triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiếp nhận, giải đáp, xử lý những kiến nghị, phản ánh của Nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” (khoản 1 Điều 3).

- *Nghị định 149/2018/NĐ-CP* ngày 7/11/2018 quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc: “Đối thoại tại nơi làm việc được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động hoặc giữa đại diện tập thể lao động với người sử dụng lao động. Đối thoại tại nơi làm việc được thực hiện định kỳ hoặc khi một bên có yêu cầu” (khoản 1 Điều 8).

văn bản pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi trong thực tiễn cuộc sống. Từ năm 2013 đến năm 2022 đã có 650 văn bản quy phạm pháp luật khác nhau được các cơ quan có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung theo kiến nghị của cử tri. Việc tiếp xúc cử tri một cách hiệu quả, linh hoạt, chất lượng đã có tác dụng hỗ trợ các ĐBQH, các cơ quan của Quốc hội nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng pháp luật, trong hoạt động giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước¹⁸.

Tuy nhiên, công tác tổ chức tiếp xúc cử tri còn chưa bảo đảm tính độc lập trong mối quan hệ giữa ĐBQH và cử tri. Nhiều địa phương như: Thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh (cũ)¹⁹, huyện Đàm Hà tỉnh Quảng Ninh (cũ)²⁰, tỉnh Ninh Thuận (cũ)²¹... và một số tỉnh khác khi tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, các Thông báo/hoặc Giấy mời các cơ quan tham gia tiếp xúc cử tri thường bao gồm hai thành phần chính: *một là*, danh sách các ĐBQH là thành phần chính; *hai là*, đại diện các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và đại diện lãnh đạo UBND huyện hoặc tỉnh. Các cơ quan hoặc đại diện cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện và đại diện lãnh đạo UBND huyện hoặc tỉnh là những cơ quan vừa nắm thông tin trong quản lý cũng đồng thời là cơ quan có trách nhiệm tiếp thu, giải trình hoặc trả lời những ý kiến của cử tri. Một số vấn đề của cử tri phản ánh sẽ được các cơ quan chuyên môn, lãnh đạo UBND huyện, tỉnh giải quyết hoặc được đưa hướng giải quyết cụ thể và đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri. Nhưng về bản chất, tính độc lập của hoạt động tiếp xúc cử tri

của ĐBQH đã không còn, công tác tiếp xúc cử tri đã có sự nhầm lẫn giữa tiếp xúc cử tri của ĐBQH với đối thoại giữa các cơ quan chuyên môn hoặc UBND cấp huyện, tỉnh, xã trước đây (nay là cấp tỉnh, cấp xã) với Nhân dân trong các hoạt động công vụ. Trong bối cảnh không còn tổ chức cấp huyện và theo Nghị quyết liên tịch số 72, đại diện các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh và đại diện lãnh đạo UBND cấp tỉnh, lãnh đạo UBND cấp xã sẽ đại diện trong thành phần dự tiếp xúc cử tri của ĐBQH, có trách nhiệm “tiếp thu, giải trình hoặc trả lời những ý kiến của cử tri”, “giải quyết hoặc được đưa hướng giải quyết cụ thể và đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri”.

Tóm lại, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp tỉnh, cấp xã đã thực hiện đúng quy định của Nghị quyết liên tịch giữa UBTVQH và Đoàn chủ tịch Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tiếp xúc cử tri nhưng xét về mặt lý luận là chưa hợp lý. Trong bối cảnh chính quyền địa phương còn hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), việc phản ánh tâm tư nguyện vọng của cử tri và kiến nghị, phản ánh tâm tư nguyện vọng của cử tri phải bảo đảm thiết thực, khách quan và độc lập là cần thiết hơn nữa.

3. Một số định hướng bảo đảm tính độc lập của đại biểu Quốc hội trong tiếp xúc cử tri tại địa phương, bảo đảm cho Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Hiện nay, quy định về tiếp xúc cử tri là chưa phù hợp với ý nghĩa của tiếp xúc cử tri

¹⁸ Khái quát từ Báo cáo số 835/BC-NDN ngày 10/7/2023 của Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH Kết quả nghiên cứu, rà soát Nghị quyết liên tịch số 525/2012/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012.

¹⁹ Giấy mời số 11/GM-MTTQ-BTT ngày 2/12/2019 của Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Móng Cái mời dự hội nghị ĐBQH tiếp xúc cử tri, file:///C:/Users/Vinh%20Xuan/Downloads/Th%C3%B4ng%20b%C3%A0o%20t%C3%90i%20hội%20tiếp%20x%C3%B4ng%20c%C3%A0%20tỉnh%20Quảng%20Ninh%20(cũ).pdf.

²⁰ Giấy mời số 63/GM-HĐND ngày 14/6/2013 của HĐND huyện Đàm Hà mời dự hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh tại huyện Đàm Hà, <https://www.quangninh.gov.vn/donvi/huyendamha/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=4973>.

²¹ Giấy mời số 99/VP-HĐND&UBND ngày 29/4/2016 mời tiếp xúc cử tri của Văn phòng UBND và HĐND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, <https://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/ninhphuoc/Pages/Giay-moi-so-99.aspx>.

và chưa làm rõ hoạt động tiếp xúc cử tri với hoạt động đối thoại của cơ quan hành chính nhà nước với Nhân dân. Đề cuộc/hội nghị tiếp xúc cử tri bảo đảm tính dân chủ, độc lập và khách quan, hoạt động tiếp xúc cử tri cần phải hoàn thiện theo hướng:

Một là, làm rõ cơ sở lý luận về hoạt động tiếp xúc cử tri của ĐBQH và hoạt động đối thoại trong hoạt động công vụ.

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoạt động tiếp xúc cử tri là hoạt động độc lập giữa Quốc hội, ĐBQH với cử tri. Cử tri phải được “tự do” phản ánh, kiến nghị, đánh giá hoạt động tổ chức thực hiện luật của Chính phủ, của các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan nhà nước khác. Trong trường hợp cần thiết, chúng ta có thể giao cho đơn vị nghiên cứu khoa học (như các viện, các trường, học viện...) nghiên cứu làm rõ lý luận hoạt động tiếp xúc cử tri, kinh nghiệm các nước khác tổ chức cuộc/hội nghị tiếp xúc cử tri và từ đó xây dựng cơ sở lý luận của hoạt động tiếp xúc cử tri cho phù hợp với đất nước ta.

Hai là, các cơ quan có thẩm quyền kiện toàn các quy định hướng dẫn hoạt động tiếp xúc cử tri của ĐBQH; quy định về tổ chức tiếp xúc cử tri.

Quy định cần làm rõ cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri là Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND; cơ quan phối hợp tổ chức là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương góp phần phối hợp tổ chức cuộc/hội nghị tiếp xúc cử tri **khí có yêu cầu** của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND. Tuy nhiên, trong suốt thời gian tiếp xúc cử tri của ĐBQH, các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và các cơ quan nhà nước khác không được tham gia tiếp xúc cử tri.

Nhằm bảo đảm tính đồng bộ với Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội, HĐND năm 2015, Quốc hội cần ban hành **Luật về Tiếp**

xúc cử tri của Quốc hội, HĐND. Luật quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh; đồng thời quy định quyền và nghĩa vụ của cử tri, quyền và nghĩa vụ của ĐBQH và HĐND trong cuộc/hội nghị tiếp xúc cử tri và tiếp xúc cử tri trong các trường hợp khác. Trách nhiệm của công dân trong phản ánh, kiến nghị hoặc đề đạt ý kiến, nguyện vọng cho ĐBQH và HĐND, trách nhiệm của ĐBQH và HĐND đối với việc tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin phục vụ cho hoạt động giám sát, chất vấn của ĐBQH và HĐND.

Ba là, để tiếp xúc cử tri hiệu quả và cử tri mạnh dạn phản ánh, kiến nghị, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước khác, pháp luật cần phải minh bạch rõ ràng kết quả giám sát của ĐBQH đối với hoạt động của những cơ quan nhà nước khác, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan nhà nước khác trong quản lý nhà nước.

Bốn là, nâng cao chất lượng, khả năng giám sát, khả năng chất vấn của ĐBQH. ĐBQH phải là những người có chuyên môn, kỹ năng làm luật, kỹ năng chất vấn. Tiêu chuẩn để giới thiệu bầu cử hoặc ứng cử ĐBQH nên có tối thiểu tốt nghiệp cử nhân luật, hoặc ưu tiên cho những ứng viên ĐBQH có bằng cử nhân luật và bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác có liên quan.

Năm là, pháp luật nên có cơ chế hỗ trợ của các chuyên gia cho các ĐBQH trong một số lĩnh vực chuyên môn hoặc lĩnh vực pháp luật, giúp ĐBQH tự tin và thực hiện đúng chức năng của mình.

Tóm lại, chúng ta cần phải xây dựng và làm rõ cơ sở lý luận về tính độc lập của ĐBQH trong tiếp xúc cử tri tại địa phương; hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động tiếp xúc cử tri, tổ chức tiếp xúc cử tri của ĐBQH và HĐND và lựa chọn, giới thiệu bầu cử hoặc ứng cử ĐBQH để bảo đảm hoạt động tiếp xúc cử tri độc lập, minh bạch và khách quan■